

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **117/2017/DS-ST**

Ngày: 18/8/2017

V/v tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.

2. Ông **Ngô Minh Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 28 tháng 7 và ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 297/2016/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/QĐXXST-DS ngày 06/7/2017 và Thông báo mở lại phiên tòa số 257/2017/QĐST-DS ngày 07/8/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Lê Thị L**, sinh năm 1954. (có mặt)

Địa chỉ: ấp LH, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lai: Luật sư **Nguyễn Văn D**- Thuộc trung tâm tư vấn pháp luật- Hội luật gia tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp LH, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: **Lê Thị Kim Ph**, sinh năm 1956; (có mặt)

Địa chỉ: ấp LH, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1974; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LH, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

Dương Văn S, sinh năm 1953; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LT, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LH, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LH, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Huỳnh Thanh H1, sinh năm 1982; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LH, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày: Vào ngày 17/12/2015 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã cưỡng chế đất trồng thanh long của bà L giao cho ông Nguyễn Văn Q thừa đất số 153, tờ bản đồ số LH-C diện tích 1405 m² tại ấp LH, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Trên phần đất 1405m² gia đình bà L có trồng cây thanh long sắp thu hoạch nhưng cơ quan thi hành án không kê biên tính chi phí đầu tư phát sinh về hệ thống điện xông thanh long với tổng chi phí đầu tư trên đất bao gồm:

- Tiền điện xông thanh long là 4.074.900 đồng.
- Tiền bóng đèn là 2.167.500 đồng.
- Tiền phân thuốc là 1.330.000 đồng.
- Tiền công chăm sóc là 10 ngày x 200.000 đồng = 2.000.000 đồng.

Tổng cộng chi phí đầu tư phát sinh là 9.572.400 đồng. Khi yêu cầu giao đất cho ông Q, bà L có yêu cầu bồi hoàn lại số tiền trên nhưng ông Q không trả nên nay bà khởi kiện ông Q yêu cầu phải bồi thường cho bà chi phí đầu tư phát sinh trồng cây thanh long là 9.572.400 đồng, trả khi khi án có hiệu lực pháp luật.

* Theo bản tự khai, các biên bản hòa giải không thành bị đơn ông Nguyễn Văn Q có đại diện ủy quyền bà Lê Thị Kim Ph trình bày: Từ khi tranh chấp đất với hộ bà L, gia đình bà đã thực hiện theo quyết định của Tòa án giao nộp số tiền 100.561.000 đồng là giá trị tài sản trên đất để giao cho bà L và bà L phải giao đất lại cho ông Nguyễn Văn Q nhưng bà L đã không đến nhận tiền tại cơ quan thi hành án huyện Chợ Gạo vào ngày 23/7/2015. Bà L không đồng ý giao đất mà còn tiếp tục xông đèn cây thanh long trên đất tranh chấp, đến tháng 12/2015 Chi cục Thi hành án huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cưỡng chế buộc hộ bà L phải giao đất cho ông Nguyễn Văn Q. Lúc này thanh long đang xông đèn cho trái, cũng thời điểm đó bà L kêu con bà là chị Tr (Hiền) chặt hết bẹ thanh long non và phá thanh long làm ảnh hưởng đến năng suất của cây và bà có báo Công an xã đến giải quyết. Bà và ông Q đã thực hiện đúng theo bản án của Tòa án, nộp tiền bồi thường cho bà L đúng qui định nhưng do bà L không giao đất nên đối với số tiền này bà không đồng ý trả.

* Theo chị Nguyễn Thị Ngọc Tr (Hiền) trình bày: Chị là con bà L và ngày 29/7/2015 chị có lên đất trồng cây thanh long để cắt coi nhưng bà Ph không đồng ý có điện báo công an lập biên bản không cho chị lên chăm sóc nữa vì đất này đã được Nhà nước giao cho ông Qu. Chị Tr từ đó đến nay không chăm sóc cây nữa. Chị khẳng định chị chỉ cắt coi cây thanh long không làm ảnh hưởng gì đến năng suất cây trái.

* Theo ông Nguyễn Văn T trình bày: Từ ngày 5/10/2015 đến ngày 25/10/2015 ông có xông thanh long cho bà L trên phần đất 1405m² với số tiền điện là 4.074.900 đồng và tiền bóng đèn là 2.167.500 đồng, bà L đã thanh toán đầy đủ cho ông T. Khi bà L thuê mướn ông xông thanh long không có ai ngăn cản và ý kiến tranh chấp gì.

* Theo ông Dương Văn S trình bày: Từ ngày 15/11/2015 đến ngày 20/11/2015 ông có bán phân thuốc cho bà L với tiền phân là 1.150.000 đồng và tiền thuốc 180.000 đồng, việc mua bán giữa ông và bà L không có ai ngăn cản và chính quyền địa phương không ai có ý kiến gì, bà L đã thanh toán tiền đầy đủ cho ông S.

* Theo bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào ngày 20/12/2015 âm lịch, bà có mua thanh long của bà Ph và ông Q với tổng số lượng là một tấn (1000kg) với giá 6.000 đồng/kg. Bà đã trả tiền thu mua thanh long là 6.000.000 đồng cho vợ chồng ông Q, bà Ph, bà không có tranh chấp gì đến với vụ kiện này.

* Ông Huỳnh Thanh H1 là đại lý bán phân thuốc trình bày vào khoảng thời gian tháng 12/2016 thì ông có bán cho bà Ph phân thuốc là 7.850.000 đồng và ông không có ý kiến gì trong vụ kiện này.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, ông Nguyễn Văn T, ông Dương Văn S, bà Nguyễn Thị H, anh Huỳnh Thanh H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn Q phải trả cho bà chi phí đầu tư phát sinh chăm sóc cây thanh long với tổng số tiền là 9.572.400 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị Kim Ph là đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Văn Q trình bày: Theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã buộc hộ bà L giao đất cho ông Q và ông Q bồi thường giá trị cây trồng, tài sản trên đất. Gia đình bà đã thực hiện hiện đúng qui định nộp tiền cho thi hành án xong nhưng bà L không nhận và cũng không giao đất cho ông Q. Bà L tự ý đầu tư chăm sóc cây trong khi không có sự đồng ý của ông Q và con bà L đã chặt phá cây nên nay bà không đồng ý trả số tiền 9.572.400 đồng cho bà L.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L trình bày: Khi cơ quan thi hành án tiến hành cưỡng chế thi hành án đã không xem xét đến chi phí đầu tư phát sinh xông đèn, phân thuốc trồng cây thanh long với số tiền là 9.572.400 đồng, đã làm ảnh hưởng thiệt thòi đến quyền lợi ích của bà L và thực sự bà L có bỏ ra số tiền này và có công sức chăm sóc cải tạo mới được thành quả thu hoạch trái thanh long, do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi xem xét toàn diện chứng cứ, nhận thấy bà L cũng có phần lỗi cho việc không chấp hành việc thi hành án, bà đã tự ý canh tác, đầu tư phân thuốc để cải tạo cây trồng với số tiền là 9.572.400 đồng, phía ông Q cũng

đưa ra chứng cứ chứng minh cho việc đầu tư chăm sóc cây những ngày còn lại trước khi thu hoạch. Khi thu hoạch thì chỉ có 01 tấn thanh long với số tiền là 6.000.000 đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L khởi kiện ông Nguyễn Văn Q yêu cầu ông Quang phải bồi thường chi phí đầu tư chăm sóc cây thanh long với tổng số tiền là 9.572.400 đồng, đồng thời ông Q có địa chỉ tại ấp LH, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang được xác định là tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 604 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải tại xã, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định giữa hộ bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn Q có xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất đã được Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang giải quyết bằng Bản án số 250/2015/DS-PT ngày 30/6/2015 buộc bà L phải giao trả lại cho ông Q phần đất diện tích 1405m², đồng thời ông Q phải hoàn lại giá trị cây trồng, tài sản trên đất là 95.972.000 đồng. Ngày 20/7/2015 ông Q có đơn yêu cầu thi hành án nhưng phía bà L không tự nguyện thi hành án. Ngày 05/11/2015 Cơ quan thi hành án huyện Chợ Gạo ra Quyết định số 04/QĐ-CCTHA về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị L và các thành viên trong hộ. Ngày 17/12/2015 Cơ quan thi hành án huyện Chợ Gạo tiến hành cưỡng chế giao toàn bộ phần diện tích đất 1405m² cho ông Q. Trong quá trình thực hiện thủ tục thi hành án thì bà L và các thành viên trong hộ đã không chấp hành theo qui định của pháp luật. Cũng trong thời gian này là L tiếp tục chăm sóc cây thanh long trên đất được giải quyết tranh chấp giao cho ông Q quản lý sử dụng, cụ thể các chi phí như tiền điện xông thanh long 4.074.900 đồng; tiền bóng đèn 2.167.500 đồng; tiền phân thuốc 1.330.000 đồng; tiền công chăm sóc 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng. Bà L đã có lỗi không thực hiện đúng theo Luật thi hành án, không tuân thủ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét đến công sức chăm sóc 200.00 đồng/ngày x 10 ngày là 2.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bà L thật sự đã đầu tư chăm sóc cây thanh long, chính sự chăm sóc đó mới tạo ra năng suất cây trồng thu hoạch được 01 tấn thanh long, đồng thời phía bà Ph đại diện ủy quyền của ông Q cũng thừa nhận đã thu hoạch trái thanh long trên đất mà bà L đã đầu tư trước đó được số tiền là 6.000.000 đồng và bà Ph, ông Q đã hưởng huê lợi số tiền này. Số tiền bà L đầu tư xông đèn, phân thuốc là 7.572.400 đồng nhưng khi thu hoạch huê lợi từ sự chăm sóc đó chỉ bán được số tiền là 6.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Đối với bà Lê Thị Kim Ph trình bày: Bà cho rằng khi Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử buộc bà L và các thành viên trong hộ phải giao đất cho ông Q và ông Q đã

thực hiện theo Quyết định của Tòa án bồi hoàn giá trị tài sản, cây trồng trên đất cho bà L, ông Q đã nộp tiền đầy đủ nhưng phía bà L không giao đất lại tự ý chăm sóc đầu tư nên số tiền bà L khởi kiện yêu cầu ông Q trả là 9.572.400 đồng là không hợp lý nên không chấp nhận. Đồng thời khi bà nhận đất thì bà có đầu tư chăm sóc phân thuốc đến ngày thu hoạch với số tiền là 7.850.000 đồng, công chăm sóc là 7.500.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà Ph chưa phù hợp vì qua xác minh các nhân chứng thể hiện bà L đã mua phân thuốc, xông đèn thanh long nhưng khi cơ quan thi hành án giao đất cho ông Q quản lý đã không tính đến chi phí đầu tư phát sinh của bà L và thực tế có sự việc đó xảy ra đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L. Nhưng phía ông Q, bà Ph khi nhận đất cũng có công sức chăm sóc, đầu tư phân thuốc với số tiền là 7.850.000 đồng và thừa hưởng huê lợi từ số tiền bán trái thanh long là 6.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy bà L, ông Q đều có công sức đóng góp của mình do đó chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của L buộc ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 3.000.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, ông Nguyễn Văn T, ông Dương Văn S, bà Nguyễn Thị H, Huỳnh Thanh H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Tr, ông T, ông S, bà H, ông H1.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận 01 phần nên nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên Tòa án chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 305, Điều 604, Điều 605 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho bà Lê Thị L, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qui định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bà Lê Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà L đã nộp tạm ứng án phí là 239.000 đồng, theo biên lai thu số 34554 ngày 25/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên bà được hoàn lại 39.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng